

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ PHẢN BIỆN CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2006

TS. Nguyễn Văn Tiến^(*)

Cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (TĐT NT, NN và TS) năm 2006 là cuộc Tổng điều tra lần thứ ba của Tổng cục Thống kê được tiến hành ở Việt Nam. Mặc dù ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng, song do tính chất phức tạp nên còn nhiều vấn đề vướng mắc cần phải đúc rút kinh nghiệm cho những kỳ điều tra tiếp theo. Vì vậy, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã phê duyệt cho Hội Thống kê Việt Nam chủ trì dự án “Phản biện cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006”.

Để giúp bạn đọc có thêm thông tin và hiểu rõ thực chất nội dung dự án phản biện Tổng điều tra, trong bài viết này chúng tôi xin được giới thiệu một số vấn đề chủ yếu của dự án phản biện, cụ thể:

1. Mục tiêu dự án

Dự án phản biện cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006 cần đạt được những mục tiêu dưới đây:

- Phân tích, đánh giá toàn diện các hoạt động của cuộc Tổng điều tra, từ đó đưa ra những nhận xét và kết luận khách quan về cả 2 mặt: Các kết quả đạt được cũng như những khó khăn, bất cập của cuộc Tổng điều tra, đề xuất các kiến nghị, giải pháp có căn cứ khoa học, góp phần hoàn thiện các sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả của cuộc TĐT NT, NN và TS năm 2006.

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá một cách sâu sắc và toàn diện cuộc TĐT, kiến nghị với Chính phủ, các Bộ/ngành mà trực tiếp là Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư những cơ sở khoa học để đổi mới, hoàn thiện mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp TĐT, tổ chức chỉ đạo thực hiện nhằm góp phần nâng cao tính khoa học và giá trị thực tiễn, nâng cao chất lượng hiệu quả của các cuộc tổng điều tra thống kê nói chung và xây dựng cơ sở khoa học để hoàn thiện mô hình Tổng điều tra NT, NN và TS những chu kỳ tiếp theo nói riêng.

2. Các nội dung thẩm định, phản biện

Một cuộc Tổng điều tra có quy mô lớn, phạm vi điều tra toàn quốc với nội dung rất phức tạp, đối tượng điều tra khoảng 14,5 triệu đơn vị gồm nhiều loại hình và khu vực kinh tế khác nhau, thời gian tiến hành kể từ khâu chuẩn bị đến điều tra, xử lý và công bố kết quả TĐT phải mất 3-4 năm. Vì vậy có rất nhiều vấn đề cần được thẩm định, phản biện, dưới là một số nội dung chính của dự án:

- Chủ trương Tổng điều tra: cần phân tích, đánh giá chủ trương quyết định TĐT NT, NN và TS theo chu kỳ 5 năm là chủ trương đúng đắn, cần thiết, là một yêu cầu tất yếu khách quan, một bộ phận cấu thành không thể thiếu được trong chương trình điều tra thống kê quốc gia.

^(*) Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký - Hội Thống kê Việt Nam

- Phương án Tổng điều tra (mục đích yêu cầu, nội dung, phạm vi đối tượng và đơn vị điều tra, kế hoạch các bước triển khai, tổ chức thu thập số liệu, công tác kiểm tra, phúc tra, tổng hợp nhanh, nghiệm thu, xử lý tổng hợp và công bố kết quả). Ở đây cần xem xét, đánh giá một cách toàn diện các nội dung được nêu ra trong phương án có đầy đủ, kết cấu chặt chẽ và logic, có đúng tầm của một phương án TĐT để bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trên phạm vi toàn quốc ?

- Hệ thống biểu đầu vào, đầu ra: Yêu cầu thẩm định, phân biện nội dung này chính là xem xét, đánh giá một cách đầy đủ và có hệ thống toàn bộ các loại biểu đã được sử dụng trong TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006, bao gồm: 5 loại phiếu điều tra toàn bộ; 2 loại phiếu điều tra mẫu cùng với hệ thống biểu tổng hợp nhanh và hệ thống biểu tổng hợp chính thức. Đối với các loại biểu này cần phân tích, đánh giá làm rõ cơ sở khoa học của việc thiết kế cùng với các tài liệu giải thích, hướng dẫn nội dung, phương pháp điều tra, phương pháp tính toán tổng hợp các chỉ tiêu sao cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Các quy trình thực hiện Tổng điều tra: Trong cuộc TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006, Ban chỉ đạo Trung ương đã thống nhất tổ chức chỉ đạo thực hiện điều tra trong cả nước bằng 5 quy trình chủ yếu là: Quy trình tập huấn nghiệp vụ; Quy trình chọn mẫu trong điều tra chọn mẫu; Quy trình thu thập thông tin và kiểm tra phiếu của điều tra viên và tổ trưởng; Quy trình phúc tra; Quy trình nghiệm thu và bàn giao tài liệu. Mỗi quy trình bảo đảm việc thực hiện một khâu quan trọng của tổng điều tra, vì vậy việc thẩm định, phân biện

cần chỉ rõ những mặt được, chưa được và các nguyên nhân tác động đối với từng quy trình để có cơ sở cho việc cải tiến hoàn thiện Tổng điều tra lần tiếp theo.

- Các vấn đề liên quan đến tổ chức lực lượng Tổng điều tra, phân tích, đánh giá những mặt được, chưa được đối với từng nội dung cụ thể như: Thành lập Ban chỉ đạo và tổ thường trực TĐT ở các cấp; Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, trình độ tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng, chương trình tập huấn nghiệp vụ TĐT; Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng điều tra.

- Các phương pháp được sử dụng trong TĐT; Cần đánh giá những mặt được, chưa được của phương pháp vẽ sơ đồ, lập bảng kê; phương pháp chọn mẫu trong điều tra chọn mẫu hộ nông thôn; phương pháp chọn mẫu trong điều tra chọn mẫu về giá thành một số cây, con; phương pháp chọn mẫu trong phúc tra; phương pháp điều tra trực tiếp và gián tiếp để thu thập thông tin trong các phiếu điều tra.

- Các định mức sử dụng kinh phí cho các khâu công việc của Tổng điều tra, yêu cầu đối với nội dung này phải làm rõ tính cần thiết, mức độ phù hợp với điều kiện thực tế mỗi vùng, mỗi địa phương và mức biến động giá cả. Cũng cần phân tích kỹ các quan hệ cân đối giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng kinh phí, cân đối kinh phí giữa các khâu công việc từ giai đoạn chuẩn bị đến kết thúc và cuối cùng là các biện pháp giải ngân có đáp ứng kịp thời tiến độ triển khai TĐT?

- Phân tích, đánh giá kết quả Tổng điều tra thông qua các ấn phẩm đã được biên soạn và công bố như: Kết quả số liệu sơ bộ, kết quả số liệu chính thức, các báo cáo phân tích tổng hợp, phân tích chuyên đề và

các cơ sở dữ liệu TĐT. Yêu cầu ở đây cần làm rõ những kết quả to lớn đạt được về mặt: Số lượng, chất lượng, tính tiện ích của các ấn phẩm đã biên soạn và công bố về Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006.

3. Các giải pháp kỹ thuật được sử dụng trong thẩm định, phản biện

Nhằm đạt được mục tiêu của dự án phản biện nói trên, Ban chủ nhiệm dự án đã vận dụng một cách kết hợp nhiều giải pháp để tiến hành phân tích, đánh giá làm rõ các nội dung cần phản biện, cụ thể như sau:

3.1. Nghiên cứu, phân tích toàn bộ các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan để làm căn cứ đánh giá tính khoa học và thực tiễn của phương án Tổng điều tra, các văn bản nói trên bao gồm:

- Luật Thống kê năm 2003
- Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia
- Các chế độ báo cáo thống kê hiện hành về nông, lâm nghiệp và thủy sản
- Kế hoạch tổng điều tra và điều tra của Ngành Thống kê thời kỳ 2001- 2010
- Quyết định Tổng điều tra NT, NN và TS của Thủ tướng Chính phủ
- Ý kiến của các Bộ/ngành, các địa phương, cơ sở
- Các văn bản pháp quy về chỉ đạo TĐT của BCĐ Trung ương
- Phương án Tổng điều tra, hệ thống phiếu điều tra và biểu tổng hợp đầu ra; các tài liệu giải thích và hướng dẫn nghiệp vụ; tài liệu hướng dẫn thực hiện 5 quy trình TĐT; kết quả tổng hợp nhanh và tổng hợp chính thức của TW, địa phương; các báo cáo tổng kết đánh giá TĐT của TW, địa

phương; các báo cáo đánh giá của đoàn kiểm tra, giám sát cơ động Trung ương, địa phương.

3.2. Khảo sát thực tế tại một số địa bàn đại diện cho các vùng kinh tế (đồng bằng, ven biển, miền núi, vùng sâu xa), mỗi vùng chọn 1 tỉnh đại diện, mỗi tỉnh chọn 1 huyện, mỗi huyện chọn 1 xã và 100 hộ gia đình tiêu biểu. Đối tượng khảo sát là các thành viên BCĐ tỉnh, BCĐ huyện, BCĐ xã, các tổ trưởng và điều tra viên và các hộ gia đình tiêu biểu được chọn. Nội dung khảo sát là phân tích đánh giá thực trạng triển khai các khâu TĐT tại địa phương, các cơ sở kinh tế và hộ gia đình, đồng thời tiến hành điều tra xã hội học một số đối tượng sử dụng thông tin Tổng điều tra của các cấp chính quyền và các Sở, ban ngành cấp tỉnh, huyện, xã.

3.3. Triển khai các báo cáo chuyên đề khoa học

Đây là một giải pháp quan trọng nhằm tập hợp mọi khả năng, trí tuệ và kinh nghiệm của các nhà khoa học thống kê; của các nhà lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn trong việc nghiên cứu, viết chuyên đề phân tích sâu từng khâu hoạt động TĐT để trên cơ sở đó hình thành báo cáo tổng hợp về “Phản biện cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006”, các báo cáo chuyên đề phân tích sâu theo kế hoạch năm 2007 gồm 12 chuyên đề:

- Tổng quan về cuộc Tổng điều tra
- Phân tích đánh giá việc thực hiện cuộc Tổng điều tra
- Phản biện nội dung tổng điều tra
- Phản biện đối tượng Tổng điều tra
- Phản biện phạm vi cuộc Tổng điều tra

- Phản biện thời điểm và thời gian Tổng điều tra
- Phản biện phương pháp Tổng điều tra
- Phản biện cách thức tổ chức chỉ đạo Tổng điều tra
- Phản biện tổ chức tập huấn Tổng điều tra
- Phản biện về công tác kiểm tra giám sát và thanh tra Tổng điều tra
- Phản biện phúc tra, nghiệm thu kết quả Tổng điều tra
- Phản biện công tác nhập tin, xử lý số liệu Tổng điều tra

3.4. Sử dụng các phương pháp đánh giá, phân tích thống kê trên cơ sở nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, tiến hành xử lý, phân tích định lượng, phân tích hệ thống, logic, phân tích các mối quan hệ tác động giữa các nhân tố trong quá trình triển khai thực hiện TĐT.

3.5. Tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế về thiết kế và tổ chức thực hiện các cuộc TĐT kinh tế - xã hội, nhất là chương trình Tổng điều tra nông nghiệp, thủy sản của FAO.

3.6. Tổ chức các cuộc hội thảo khoa học

Việc tổ chức các hội thảo khoa học để trao đổi học tập và tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm của các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn ở Trung ương và các địa phương là rất cần thiết trong quá trình thẩm định, phản biện TĐT. Vì thế trong đề cương dự án được duyệt sẽ tổ chức các cuộc hội thảo quan trọng dưới đây:

- Các cuộc hội thảo sẽ được tổ chức ở địa phương đại diện cho các vùng miền trong cả nước, trước mắt năm 2007 Hội

Thống kê Việt Nam đã tổ chức 2 hội thảo ở Hà Tây và Thái Bình với các thành phần tham dự là những người sử dụng thông tin TĐT cùng với BCĐ tỉnh, BCĐ các huyện, một số BCĐ xã, tổ trưởng và điều tra viên tiêu biểu - những người trực tiếp tham gia chỉ đạo và tổ chức thực hiện TĐT. Đầu năm 2008 sẽ tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo ở một số tỉnh đại diện cho miền núi, Nam Trung bộ và đồng bằng Sông Cửu long.

- *Tổ chức một số cuộc hội thảo ở Trung ương* với các nhà lãnh đạo Bộ/ngành, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu và chuyên gia nhiều kinh nghiệm cùng với BCĐ, Tổ Thường trực TĐT Trung ương và các cán bộ tham gia chỉ đạo thực hiện điều tra, kiểm tra, thanh tra cơ động. Mục tiêu hội thảo là thu thập ý kiến đánh giá toàn diện, khách quan các vấn đề đã được triển khai trong TĐT như: Mục đích, phạm vi, đối tượng, nội dung, phương pháp, quy trình và các vấn đề liên quan đến tổ chức chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006.

4. Một số vấn đề liên quan đến Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản sắp tới

4.1. Xác định mục đích Tổng điều tra

Mục đích Tổng điều tra chỉ nên quy định thu thập các thông tin cơ bản về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản sao cho phù hợp với khả năng tổ chức thực hiện trong điều kiện quản lý theo cơ chế thị trường và đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo điều hành đất nước ở tầm vĩ mô của lãnh đạo các cấp, các ngành. Còn các mục đích kết hợp phục vụ nghiên cứu, phân tích sâu từng lĩnh vực chuyên ngành kinh tế - xã hội hoặc đánh giá các chương trình, mục tiêu quốc gia sẽ tổ

chức thu thập thông tin bằng các cuộc điều tra chọn mẫu, điều tra chuyên đề.

4.2. Xác định đối tượng và đơn vị điều tra

Các đối tượng và đơn vị điều tra trong cuộc Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006 đã được xác định tương đối rõ ràng, bao gồm các đối tượng sau đây: Các hộ nông thôn; hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản; Các xã; Các trang trại; Các HTX nông, lâm nghiệp và thủy sản; Các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản hạch toán kinh tế độc lập thuộc mọi loại hình kinh tế, đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư nước ngoài.

Đối với hộ điều tra trong cuộc Tổng điều tra này có 2 loại hộ:

- Hộ nông thôn tức là toàn bộ những hộ sống ở nông thôn có đến thời điểm điều tra (chỉ trừ những hộ độc thân sống với nhau trong các khu tập thể, trường học, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, nông, lâm trường).

- Hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản ở thành thị.

Một vấn đề đặt ra là phải bằng cách nào để xác định đúng 2 loại hộ nói trên và lập được đầy đủ danh sách các hộ để điều tra, không trùng và cũng không bỏ sót. Trong thực tế TĐT vừa qua Ban chỉ đạo đã sử dụng 2 phương pháp:

* *Chọn 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để vẽ sơ đồ, lập bảng kê, bao gồm: Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Thuận, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Đồng Tháp.*

* *Các tỉnh, thành phố còn lại chỉ lập bảng kê danh sách các hộ nông thôn để điều tra.*

Thực tế TĐT năm 2006 đã cho thấy kết quả vẽ sơ đồ lập bảng kê của 9 tỉnh được chọn cũng không tốt hơn kết quả của những tỉnh chỉ lập bảng kê danh sách các hộ nông thôn để điều tra, trong khi 9 tỉnh được chọn phải huy động thêm nhiều lực lượng, tốn kém thời gian và kinh phí tăng gấp đôi. Cũng chính vì thế dự án phản biện lần này cần đánh giá, phân tích những ưu điểm, nhược điểm của quy trình vẽ sơ đồ địa bàn điều tra trong TĐT NT, NN và TS năm 2006, trên cơ sở đó đề xuất những căn cứ phương pháp luận khoa học để kết luận có nên tiến hành vẽ sơ đồ, lập bảng kê hộ nông thôn cho cuộc TĐT lần sau hay không?.

4.3. Xác định thời điểm, thời gian và chu kỳ TĐT

- *Thời điểm Tổng điều tra*

Cuộc Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006 lấy ngày 01/7 làm thời điểm để thu thập số liệu ở tất cả các địa bàn điều tra, theo Ban chỉ đạo điều tra thì đây là thời điểm thuận lợi cho TĐT được xét trên các góc độ nghiên cứu khác nhau, là thời điểm ổn định để thu thập số liệu và tổ chức chỉ đạo thực hiện điều tra. Tuy nhiên 2 lần TĐT trước thì năm 1994 lấy thời điểm 01/4 và năm 2001 lại lấy thời điểm 01/10. Như vậy việc chọn thời điểm tổng điều tra đang là vấn đề cần được xem xét, phân tích, đánh giá toàn diện các mặt để có quyết định chọn thời điểm nào TĐT là thích hợp.

- *Thời gian Tổng điều tra*

Trong cuộc TĐT năm 2006 quy định thời gian điều tra (thời gian thu thập thông tin) đối với các đơn vị điều tra toàn bộ là 30

ngày, đối với các đơn vị điều tra mẫu là 15 ngày. Tuy nhiên vẫn còn một số địa phương có ý kiến khác nhau về thời gian thu thập số liệu cho điều tra toàn bộ, đa số ý kiến cho rằng việc quy định thời gian 30 ngày là hợp lý. Bởi vì phần lớn điều tra viên là lực lượng mới trưng tập chưa làm quen với nghiệp vụ điều tra, phải có một thời gian điều tra ban đầu cần thiết để rút kinh nghiệm, nếu rút ngắn thời gian điều tra mà tăng số lượng điều tra viên sẽ rất khó khăn cho khâu chỉ đạo, quản lý điều tra và điều quan trọng là chất lượng số liệu thu thập sẽ không cao. Vấn đề này cần được nghiên cứu có đề xuất phù hợp.

- Chu kỳ Tổng điều tra

Khá nhiều Quốc gia trên Thế giới tiến hành TĐT NT, NN và TS theo chu kỳ 5 năm, nhưng cũng có một số nước tiến hành TĐT theo chu kỳ 10 năm và giữa 2 kỳ TĐT sẽ tiến hành điều tra giữa kỳ để thu thập số liệu các chỉ tiêu chủ yếu và một số chỉ tiêu chuyên sâu phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách. Ở Việt Nam tiến hành TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản theo chu kỳ 5 năm một lần, thực tế đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, nhưng vì thời gian cho các công việc chuẩn bị quá ngắn, lại phải huy động một lực lượng cán bộ điều tra và điều tra viên quá nhiều và kinh phí cho TĐT cũng rất tốn kém, trong khi khối lượng rất lớn các loại thông tin thu được chưa được khai thác, xử lý để phát huy hết tác dụng của nó thì lại phải bắt đầu công việc chuẩn bị cho cuộc TĐT mới. Vì thế dự án phản biện cần phân tích và đưa ra những cơ sở khoa học để giúp BCĐ Trung ương có quyết định đúng đắn chu kỳ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản lần tiếp theo.

4.4. Xác định nội dung Tổng điều tra

Trong cuộc TĐT NT, NN và TS năm 2006, BCĐ Trung ương đã kết hợp quá nhiều nội dung không chỉ cho điều tra toàn bộ, mà còn cho điều tra chọn mẫu, trong đó có một số nội dung trùng chéo, mâu thuẫn và yêu cầu quá chi tiết, cụ thể đã làm cho cuộc TĐT phức tạp, quá tải, tốn kém lực lượng và kinh phí, nhưng số liệu điều tra thu thập được lại có chất lượng thấp. Vì vậy dự án phản biện sẽ tập trung nghiên cứu phân tích đưa ra những căn cứ để quyết định nội dung TĐT theo hướng chỉ nên lựa chọn các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô, phục vụ hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Những nội dung kết hợp sẽ thu thập số liệu bằng các cuộc điều tra mẫu, điều tra chuyên đề.

4.5. Thiết kế các phiếu Tổng điều tra

Đây là công việc rất quan trọng tạo điều kiện cho điều tra viên và tổ trưởng thực hiện các cuộc phỏng vấn được thuận lợi, bảo đảm sự thống nhất về chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng số liệu điều tra. Vì vậy BCĐ Tổng điều tra cần nghiên cứu thiết kế các phiếu TĐT sao cho có căn cứ khoa học, đạt yêu cầu nội dung, có tính khả thi trong điều kiện thực tế của Việt Nam.

4.6. Phương pháp Tổng điều tra

Các phương pháp được áp dụng trong TĐT nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006 bao gồm:

- Điều tra chọn mẫu về tình hình vốn vay, vốn đầu tư và vốn tích lũy của các hộ nông thôn.

- Điều tra chọn mẫu về giá thành cây lúa, cây chè, cây cà phê, lợn thịt, cá tra, cá ba sa, tôm sú.

- Phúc tra chọn mẫu trong điều tra toàn bộ các hộ nông thôn.

- Thu thập thông tin bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp các đối tượng điều tra như: Hộ gia đình nông thôn, nông nghiệp và thủy sản; Hợp tác xã; Ban lãnh đạo xã, Trang trại; Doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Kết quả phản biện là những đề xuất có cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện các phương pháp TĐT lần tiếp theo.

*** Tổ chức chỉ đạo thực hiện tổng điều tra**

4.7. Thành lập Ban chỉ đạo Tổng điều tra

BCĐ Tổng điều tra các cấp (kể cả BCĐ Trung ương đến các Ban chỉ đạo các tỉnh/thành phố, Ban chỉ đạo huyện/quận/thị xã) được thành lập nên theo hướng tổ chức gọn nhẹ, thiết thực, thành phần gồm 1 Đ/C lãnh đạo chính quyền làm trưởng ban, 1 Đ/C lãnh đạo thống kê làm phó ban, ủy viên BCĐ gồm lãnh đạo Kế hoạch, Tài chính và Nông nghiệp. Tổ thường trực BCĐ Tổng điều tra chỉ gồm các Đ/C lãnh đạo và chuyên viên Ngành Thống kê. Không nên tổ chức mang tính hình thức với quá nhiều cơ quan tham gia đã dẫn đến tình trạng hoạt động không thường xuyên, kém hiệu quả.

4.8. Công tác tuyên truyền cho Tổng điều tra

Đây là công việc quan trọng không thể thiếu được trong TĐT, dự án cần nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phải có kế

hoạch tuyên truyền thật cụ thể, dành thời gian chuẩn bị kỹ nội dung, chọn hình thức và phương thức tuyên truyền thích hợp và thường xuyên từ giai đoạn chuẩn bị đến điều tra, kết thúc điều tra, phải tổ chức quán triệt cho lãnh đạo các cấp, các ngành, các cán bộ điều tra, tổ trưởng, điều tra viên và tất cả các đối tượng điều tra nhận thức đầy đủ mục đích, tầm quan trọng của TĐT. Thông qua tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, huy động các nguồn lực vật chất và tinh thần, tạo ra những điều kiện cho TĐT được tiến hành thuận lợi, đạt kết quả.

4.9. Các bước tiến hành Tổng điều tra

Trong cuộc Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006, BCĐ Trung ương đã có đổi mới và cải tiến rất cơ bản về triển khai thực hiện TĐT bằng việc xây dựng các quy trình chuẩn để thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ TĐT trong cả nước, cụ thể có 5 quy trình sau đây:

- Quy trình tập huấn nghiệp vụ
- Quy trình chọn mẫu trong điều tra chọn mẫu
- Quy trình thu thập thông tin và kiểm tra phiếu của điều tra viên và tổ trưởng
- Quy trình phúc tra
- Quy trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu.

Dự án sẽ đánh giá, phân tích những ưu điểm, nhược điểm của việc xây dựng 5 quy trình chuẩn trong Tổng điều tra NT, NN và TS năm 2006 để từ đó đưa ra kết luận có nên tiếp tục thực hiện 5 quy trình nói trên cho chu kỳ TĐT lần sau hay không?